

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

KẾ HOẠCH THI
Cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản
Khoá thi ngày 31/05/2025

I. Thời gian thi: Ngày 31/05/2025

II. Địa điểm thi: Giảng đường 7, Trường Đại học Tây Nguyên

III. Lịch thi chi tiết:

- Tổng số thí sinh dự thi: 103 thí sinh

- Số lượng phòng thi: 5 Phòng

- Ban coi thi và thí sinh có mặt tại phòng thi: Sáng 07h00' tại giảng đường nhà số 7

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi và môn thi	Số báo danh: Phòng thi	Phòng thi
1	31/05/2025	Sáng	07h30' - 09h00' thi Thực hành (90 phút) 09h10' - 09h40' thi Lý thuyết (30 phút)	Từ SBD T1 đến SBD T23: Phòng 7.3.20	P1
				Từ SBD T24 đến SBD T43: Phòng 7.3.21	P2
				Từ SBD T44 đến SBD T63: Phòng 7.3.23	P3
				Từ SBD T64 đến SBD T83: Phòng 7.3.24	P4
				Từ SBD T84 đến SBD T103: Phòng 7.4.27	P5

Đắc Lắc, ngày tháng năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25../QĐ-TNU-LIC ngày 29 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch hội đồng thi)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	T001	20307041	Lê Thị	Ánh	13/05/2002	Đắk Lắk	
2	T002	20307038	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	27/02/2002	Đắk Lắk	
3	T003	20307043	Phan Thị Hồng	Ánh	06/04/2002	Bình Định	
4	T004		H Trinh	AYũn	07/06/1998	Đắk Lắk	
5	T005	20406163	Lê Kim Quốc	Bảo	21/01/2002	Quảng Nam	
6	T006	20307047	Nguyễn Khắc	Bảo	03/02/2001	Đắk Lắk	
7	T007	22311003	Tạ Thị Ngọc	Bích	24/06/2004	Lâm Đồng	
8	T008	20307048	Huỳnh Tô An	Bình	20/08/2002	Quảng Ngãi	
9	T009	20307264	Y Lâm	Byă	14/10/2001	Đắk Lắk	
10	T010	20307050	Nguyễn Phương Quỳnh	Chi	05/09/2002	Đắk Lắk	
11	T011	20307267	Thạch Thị Ngọc	Cúc	20/07/2001	Ninh Thuận	
12	T012	21311047	Nguyễn Văn	Cường	22/10/2003	Gia Lai	
13	T013	21403188	Lê Thị Kiều	Diễm	02/06/2003	Bình Định	
14	T014	21101087	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/11/1999	Đắk Lắk	
15	T015	20307055	Lê Thị Mỹ	Dung	17/09/2002	Đắk Lắk	
16	T016	20307056	Nguyễn Thị Phương	Dung	02/07/2002	Đắk Lắk	
17	T017	21406015	Trịnh Bá	Dũng	13/08/1999	Thanh Hóa	
18	T018	20307058	Đặng Anh	Duy	09/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
19	T019	22403021	Võ Thị Mỹ	Duyên	09/01/2004	Đắk Lắk	
20	T020	20307063	Bá Thị Mỹ	Dur	11/11/2002	Ninh Thuận	
21	T021	20307268	Nại Thị Thùy	Dương	16/04/2001	Ninh Thuận	
22	T022		Nguyễn Thị	Đào	11/06/1987	Nghệ An	
23	T023	21104033	Huỳnh Anh	Đạt	02/11/2003	Bình Định	
24	T024	19307300	Kim Tam	Điền	30/01/2000	Vĩnh Long	
25	T025	22403027	Ka	Glêm	16/06/2004	Lâm Đồng	
26	T026	20307067	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/11/2002	Đắk Lắk	
27	T027	20307272	Ma	Hào	08/05/2001	Lâm Đồng	
28	T028	20307274	Đinh	Hậu	15/10/2001	Gia Lai	
29	T029	22403037	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	18/01/2004	Đắk Lắk	
30	T030	22903022	Phạm Thị Hải	Hậu	16/05/2004	Đắk Nông	
31	T031	21403202	Phan Dương	Hậu	14/06/2003	Đắk Lắk	
32	T032	21311055	Ngô Thúy	Hiền	29/04/2003	Đắk Lắk	
33	T033	19307304	Lê Thị Thanh	Huyền	02/02/2000	Gia Lai	
34	T034	20307089	Nguyễn Lê Thúy	Huyền	22/05/2002	Đắk Lắk	
35	T035	21309050	Võ Thịnh	Hung	22/12/2003	Phú Yên	
36	T036	20307279	Ka	Juên	26/02/2001	Lâm Đồng	
37	T037	20307280	Rơ Chom	Khôi	11/09/2000	Gia Lai	
38	T038	20307121	Nguyễn Thị Nguyên	Linh	13/02/2002	Lâm Đồng	
39	T039	20307123	Võ Thị Thùy	Linh	06/10/2000	Quảng Ngãi	
40	T040	18311084	Phan Ngô Hương	Ly	24/10/1999	Gia Lai	
41	T041	21413081	Lý Phạm Ngọc	Minh	16/01/2003	Đắk Lắk	
42	T042	16307320	H Tre	Mlô	06/01/1997	Đắk Lắk	
43	T043	20307284	H' San Dra	Mlô	17/08/2000	Đắk Lắk	
44	T044	20307137	Nguyễn Thị Diệu	My	22/11/2002	Quảng Ngãi	
45	T045	20307144	Phạm Ngọc	Nam	28/02/2002	Đắk Lắk	
46	T046	19307157	Bùi Thị Thanh	Nga	06/03/1994	Kon Tum	
47	T047	22311023	Nguyễn Thị	Nga	03/05/2004	Đắk Lắk	
48	T048	19307160	Hoàng Thị	Ngân	01/06/2001	Hà Tĩnh	
49	T049	20307149	Hồ Thị Tuyết	Ngân	17/10/2002	Đà Nẵng	

HỌC
TRUNG T.
OẠI NGŨ T
ƯỜNG ĐẠ
ẢY NGU

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
50	T050	20307150	Phạm Hiếu	Ngân	02/06/2002	Phú Yên	
51	T051	24701015	Trần Thị	Ngân	27/09/2006	Thừa Thiên Huế	
52	T052	20307154	Lý Chung	Nghĩa	19/01/2002	Đắk Lắk	
53	T053	20307021	Hoàng Lại Kim	Ngọc	04/10/2002	Đắk Lắk	
54	T054	22601047	Ksor H'	Nguyệt	26/10/2003	Đắk Lắk	
55	T055	22402081	Hồ Thị	Nhân	28/07/2004	Đắk Lắk	
56	T056	19307176	Lê	Nhân	27/01/2001	Bình Phước	
57	T057	20307163	Huỳnh Phạm Thành	Nhật	21/01/2002	Đắk Lắk	
58	T058	23901041	Đỗ Lê Ngọc	Nhi	18/02/2005	Lâm Đồng	
59	T059	21403103	Dương Thị Hồng	Nhung	14/01/2002	Đắk Lắk	
60	T060	20307167	Phạm Thị Hồng	Nhung	02/11/2002	Đắk Lắk	
61	T061	19307326	Quảng Thị Quỳnh	Như	01/01/2000	Ninh Thuận	
62	T062	17702074	H - Djuên	Niê	03/07/1999	Đắk Lắk	
63	T063	22901040	H Duin	Niê	14/01/2003	Đắk Lắk	
64	T064	18302035	H En	Niê	18/12/2000	Đắk Lắk	
65	T065	20307168	Lê Mai	Niê	26/08/2002	Đắk Lắk	
66	T066	22403082	Lê Thị Kiều	Oanh	08/07/2003	Đắk Lắk	
67	T067	22311027	Nguyễn Văn	Phú	06/12/2001	Gia Lai	
68	T068	20307170	Chăm Trần Hoàng	Phúc	22/08/2002	Phú Yên	
69	T069	21411024	Ngô Quang	Phúc	01/12/1998	Đắk Lắk	
70	T070	22903064	Đoàn Thị Thanh	Phương	04/01/2002	Đắk Lắk	
71	T071		Phan Thị	Phương	02/06/1986	Hà Tĩnh	
72	T072	21406097	Nguyễn Anh	Quốc	20/12/2002	Thanh Hóa	
73	T073	21101054	Dương Nhật Thục	Quyên	14/01/2003	Ninh Thuận	
74	T074	22410063	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	10/07/2004	Lâm Đồng	
75	T075	20307025	Kpá H'	Ruynh	02/04/2002	Gia Lai	
76	T076	20307180	Nguyễn Thanh Hải	Son	20/11/2002	Lâm Đồng	
77	T077	20307181	Huỳnh Tấn	Tài	28/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
78	T078	19307216	Lê Văn	Tài	20/05/2001	Đắk Lắk	
79	T079	21406109	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	26/06/2003	Đắk Lắk	
80	T080	20307188	Trần Thúy	Thanh	08/06/2003	Đắk Lắk	
81	T081	20307195	Hồ Đức	Thắng	24/02/2001	Gia Lai	
82	T082	19307230	Phạm Tiến	Thắng	06/08/1990	Lâm Đồng	
83	T083	20411042	Tôn Thát	Thắng	19/05/2002	Đắk Lắk	
84	T084	19307231	Trịnh Viết	Thắng	29/08/2001	Đắk Nông	
85	T085	21403137	Phan Thanh	Thiện	05/08/2002	Đắk Lắk	
86	T086	21101124	Nguyễn Quang	Thọ	28/06/2003	Đắk Lắk	
87	T087	20307202	Bùi Thị Anh	Thúy	26/03/2002	Đắk Nông	
88	T088	20307208	Lê Thị Hoài	Thương	21/11/2002	Khánh Hòa	
89	T089	20307211	Nguyễn Hồng Gia	Tĩnh	26/07/2002	Đắk Lắk	
90	T090	16307248	Nguyễn Văn	Toàn	03/10/1998	Đắk Lắk	
91	T091	20307213	Bùi Thị	Trang	11/06/2001	Thái Bình	
92	T092	22403111	Lương Thị Huyền	Trang	05/11/2004	Hải Dương	
93	T093	22402117	Nguyễn Trần Thùy	Trang	18/10/2004	Đắk Lắk	
94	T094	21311098	Trần Thị Ánh	Tuyết	13/01/2003	Đắk Lắk	
95	T095	22311040	Lê Thị Thu	Uyên	17/02/2002	Đắk Lắk	
96	T096	22402130	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	22/10/2004	Đắk Lắk	
97	T097	22403123	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	05/04/2004	Hà Tĩnh	
98	T098	21702304		Vương	25/06/2003	Đắk Lắk	
99	T099	20307247	Nguyễn Nhật	Vy	02/10/2002	Khánh Hòa	
100	T100	21403173	Lê Huỳnh	Ý	29/09/2003	Đắk Lắk	
101	T101	20307249	Nguyễn Thành	Ý	03/11/2002	Bình Định	

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
102	T102	20307250	Nguyễn Thị Như	Ý	29/07/1998	Quảng Ngãi	
103	T103	22403131	Văn Thị Thanh	Yên	23/09/2003	Đắk Lắk	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 103

Như



